TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **126**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2022
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Thảo.

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, về việc "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Cõi, xã AS, huyện NS, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1988

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Cõi, xã AS, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Cõi, xã AS, huyện NS, tỉnh Hải Dương (có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Văn Q được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AS, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/4/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng, hạnh phúc được hơn 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh Q cờ bạc, nợ nần nhiều, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống áp lực, căng thẳng. Để cải thiện tình hình kinh tế gia đình, tháng 02/2018, anh Q đã sang Đài Loan xuất khẩu lao động, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau. Gia đình hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng chị, có can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có ba con chung là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 12/02/2012, Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Văn Thành Tr, sinh ngày 07/8/2018. Hiện nay cháu Th và cháu D đang ở cùng anh Q và ông nội, còn cháu Tr ở cùng chị. Cháu Th và cháu D có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng bố. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của các cháu, chị đề nghị Tòa án cho chị được tiếp tục nuôi cháu Tr, anh Q được tiếp tục nuôi cháu Th và cháu D, bố mẹ anh Q sẽ có trách nhiệm chăm sóc các cháu cho đến khi anh Q về nước, hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai. Chị hiện đang làm công nhân tại công ty may mặc quốc tế PhNg ở QL37, xã Đồng Lạc, huyện NS, thu nhập trung bình khoảng 08 triệu đồng/tháng. Bố mẹ chị làm lao động tự do, có nhiều thời gian rảnh rỗi, hàng ngày hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con cái.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị T không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình anh Q, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh Q. Ông Nguyễn Văn B là bố đẻ anh Q xác định: Anh Q hiện làm ăn, sinh sống tại Đài Loan nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Q nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh Q thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Q biết. Ông xác định về quan hệ vợ chồng, quan hệ con chung giữa vợ chồng chị T, anh Q như chị T trình bày là đúng. Kể từ khi anh Q đi Đài Loan thì anh Q và chị T không còn liên lạc với nhau, không ai còn

quan tâm đến ai. Việc chị T làm đơn xin ly hôn với anh Q, ông đã thông báo cho anh Q biết. Quan điểm của anh Q nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị T và nhất trí để chị T tiếp tục nuôi cháu Tr, anh Q tiếp tục nuôi cháu Th và cháu D, hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai. Do hiện nay anh Q đang ở Đài Loan chưa về nước được nên đề nghị ông tiếp tục hỗ trợ anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và cháu D đến khi anh Q về nước, ông nhất trí. Vợ chồng anh Q, chị T không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Q;

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 12/02/2012, Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 17/10/2012 cho anh Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Thành Tr, sinh ngày 07/8/2018 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Ông Nguyễn Văn B hỗ trợ anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và cháu D cho đến khi anh Q về nước; Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Văn Q. Anh Q hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị T và gia đình anh Q cung cấp địa chỉ, nhưng chị T và gia đình anh Q không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị T, anh Q, ông B đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị T, anh Q, ông B.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã AS, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/4/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q. Thông qua gia đình, anh Q có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị T và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T xin ly hôn anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị T và anh Q có ba con chung là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 12/02/2012, Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Văn Thành Tr, sinh ngày 07/8/2018. Hiện nay cháu Th và cháu D đang ở cùng ông bà nội còn cháu Tr ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tr; anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th và cháu D, ông bà nội sẽ hỗ trợ chăm sóc các cháu cho đến khi anh Q về nước.

Xét đề nghị của chị T, anh Q thì thấy: Hiện nay cháu Th và cháu D đang ở cùng ông bà nội, cháu Tr đang ở cùng chị T ổn định. Cháu Th và cháu D có nguyện vọng ở cùng bố và ông nội nếu bố mẹ ly hôn. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của các con nên chị T có quan điểm đề nghị chị T tiếp tục nuôi cháu Tr, anh Q tiếp tục nuôi cháu Th và cháu D, hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai, anh Q cũng nhất trí. Quan điểm của chị T và anh Q là hợp lý và thể hiện việc có trách nhiệm với con cái sau khi ly hôn. Anh Q hiện chưa về nước có đề nghị ông B tiếp tục chăm sóc cháu Th và cháu D cho đến khi anh về nước, ông nhất trí. Do vậy, cần tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 12/02/2012, Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 17/10/2012 cho anh Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Văn Thành Tr, sinh ngày 07/8/2018 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Ông Nguyễn Văn B hỗ trợ anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và cháu D cho đến khi anh Q về nước. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Thành Tr, sinh ngày 07/8/2018; Giao cho anh Nguyễn Văn Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 12/02/2012, Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 17/10/2012, thời gian từ tháng 7/2022 đến khi các con chung thành niên. Ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm chăm sóc cháu Th và cháu D trong thời gian anh Q chưa về nước. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q được quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/000023 ngày 31/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã AS, huyện NS, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Hoa